

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày 23/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huyền và bà Hoàng Ngọc Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuấn và Bà Nông Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

HỨA VĂN K (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1983 tại: huyện N S, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B M, thị trấn N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở hiện tại: Tiểu Khu 2, thị trấn N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn T và bà Trần Thị M; Vợ: Lành Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Vũ Lan A**, sinh năm 1987, trú tại: Tiểu Khu 2, thị trấn N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Bà **Nông Thị M**, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Nà Cọt, xã C Đ, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Bà **Vi Thị N**, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Đầu Cầu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4. Bà **Mã Thị Cẩm V**, sinh năm 1988, trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

5. Bà **Mã Thị D**, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 11A, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

6. Bà **Dương K V**, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Nà Duồng, thị trấn N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Văn K, sinh năm 1983, trú tại: Tiểu Khu 2, thị trấn N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn là chủ hộ kinh doanh Hứa Văn K, địa chỉ: Tiểu Khu 2, thị trấn N P, huyện N S được Phòng Kế hoạch - Tài chính huyện N S cấp đăng ký kinh doanh số 13C8000782, đăng ký lần đầu ngày 04/05/2012, đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh lần thứ Ba ngày 05/01/2021, ngành nghề kinh doanh: Sửa chữa máy tính, máy in, lắp đặt camera chống trộm, đồ mực máy in; Bán lẻ máy vi tính và thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính; Bán lẻ đồ điện gia dụng: Ti vi, tủ lạnh; Bán hàng văn phòng phẩm: Bút mực, giấy...

Từ khi thành lập đến nay Hứa Văn K là người điều hành hoạt động kinh doanh, đã đăng ký mua, sử dụng 19 quyền hóa đơn bán hàng tại Chi cục Thuế khu vực B B - N S - P N, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình hoạt động kinh doanh từ năm 2018 đến năm 2022 Hứa Văn K đã bán trái phép 15 số hóa đơn bán hàng ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện N S có nhu cầu với giá bán bằng từ 8% đến 10% tổng số tiền ghi trên mỗi hóa đơn. Cụ thể như sau:

1. Bán cho Vũ Lan A, sinh năm 1987, trú tại Tiểu Khu 2, thị trấn N P, huyện N S – Kế toán trường Mầm non; Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở V T, huyện N S, 05 hóa đơn bán hàng, cụ thể:

- 03 hóa đơn cho Trường Mầm non V T gồm:

+ Số 0098844 ghi ngày 6/12/2018, ghi tên người mua hàng Hoàng Thùy L, sinh năm 1991, trú tại thôn N N, thị trấn N P, huyện N S, tên đơn vị Trường Mầm non V T; hàng hóa: Thú nhún lò so, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 8.900.000 đồng;

+ Số 0089023 ghi ngày 25/12/2019, ghi tên người mua hàng Hoàng Thùy L; tên đơn vị Trường Mầm non V T; nội dung: Mua 02 tủ 8 ngăn và cặp Deli, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 8.000.000 đồng;

+ Số 0014717 ghi ngày 16/10/2020, ghi tên người mua hàng Gia Thị H; tên đơn vị Trường Mầm non V T; nội dung hàng hóa: Mua hoa, cây cảnh, chậu hoa trồng trong khuôn viên nhà trường, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 25.710.000 đồng.

Sau khi mua được hóa đơn A đưa cho L và H ký hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán và chuyển tổng số tiền của hai hóa đơn là 42.610.000đ (bốn mươi hai triệu, sáu trăm mười nghìn đồng) vào tài khoản số 8604205012443 mang tên Hứa Văn K mở tại Ngân hàng Agribank N S, K giữ lại số tiền 4.261.000 đồng bằng 10% số tiền ghi trên các hóa đơn và số tiền còn lại 38.349.000 đồng K chuyển vào tài khoản số 8604215011845 mang tên Vũ Lan A mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N S, Anh thanh toán cho các cửa hàng đã mua hàng hóa phục vụ cho hoạt động của Trường Mầm non V T.

- 01 hóa đơn cho Trường Tiểu học V T số 0016167 ghi ngày 22/01/2021, người mua hàng Đồng Thị U; tên đơn vị Trường Tiểu học V T; nội dung hóa đơn: Mua lịch Block đại, lịch đặt bàn, dây điện, ổ cắm, khăn lau tay, chổi

nhựa.... tổng số tiền ghi trên hóa đơn 14.781.000 đ (mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn đồng). Sau đó A chuyển hóa đơn cho bà U ký hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán và chuyển số tiền 14.781.000 đồng vào tài khoản của Hứa Văn K, K giữ lại số tiền 1.681.000 đồng, số tiền còn lại 13.100.000 đồng K chuyển vào tài khoản cho Vũ Lan A, sau khi nhận được tiền A đưa tiền mặt 13.100.000 đồng cho U để chi trả khoản tiền đã mua hàng hóa.

- 01 hóa đơn cho Trường Trung học cơ sở V T số 0097469 ngày 12/03/2019, ký tên người mua hàng Hoàng Thị Giới, sinh năm 1987, trú tại, Khu 2, xã V T, huyện N S; tên đơn vị Trường Trung học cơ sở V T; nội dung hóa đơn: Mua lịch Bloc đại NH04 và lịch bàn (năm 2019), tổng số tiền ghi trên hóa đơn 6.800.000 đ (sáu triệu, tám trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được hóa đơn Anh hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán và chuyển số tiền 6.800.000 đồng vào tài khoản Hứa Văn K, K giữ lại số tiền 600.000 đồng, số tiền còn lại 6.200.000 đồng K chuyển vào tài khoản để Vũ Lan A rút tiền mặt 6.200.000 đồng đưa cho Giới thanh toán tiền mua lịch phục vụ công tác.

2. Bán cho bà Nông Thị M, sinh năm 1984, trú tại Thôn N C, xã C Đ, huyện N S Kế toán trường Tiểu học C Đ, huyện N S 02 hóa đơn, cụ thể:

- Số 0016158 ghi ngày 16/12/2020; người mua hàng Hoàng Anh Tuấn, sinh năm 1987, trú tại Khu 2, xã V T, huyện N S; tên đơn vị Trường Tiểu học C Đ; nội dung hàng hóa: Sửa chữa thiết bị máy vi tính, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 10.850.000 đ (mười triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng);

- Số 0016162 ghi ngày 24/12/2020; ký tên người mua hàng Hoàng Anh T; tên đơn vị Trường Tiểu học C Đ; nội dung hàng hóa: Sửa chữa máy chiếu và thiết bị, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 12.450.000 đ (mười hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi mua hóa đơn M chuyển cho T ký tên hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán và chuyển tổng số tiền của hai hóa đơn là 23.300.000 đồng vào tài khoản của K. Khi nhận được tiền K giữ lại 1.860.000 đồng tiền đã thỏa thuận mua hóa đơn, còn lại 21.440.000 đồng K chuyển vào tài khoản cho Nông Thị M mở tại Ngân hàng Agribank Ngân Sơn, nhận được tiền M đưa cho bà Doanh Thị H, sinh năm 1974, trú tại Khu 1, xã V T, huyện N S - Chủ tịch Công đoàn trường để chi trả tiền tiếp khách, quà tết và mua đồng phục cho giáo viên.

3. Bán cho bà Vi Thị Nh, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ C, xã C G, huyện B T - Văn thư, thủ quỹ nhà trường Mầm non L N 01 hóa đơn bán hàng số 0087226 ghi ngày 03/12/2019, ký tên người mua hàng Vi Thị Nh; tên đơn vị: Trường Mầm non L N; nội dung là mua lịch Block đại NH04 (năm 2020), số tiền ghi trên hóa đơn 7.000.000 đ (bảy triệu đồng). Nhận được hóa đơn N làm thủ tục thanh, quyết toán và chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản của K. Sau khi nhận được tiền K giữ lại số tiền 700.000 đồng bằng 10% số tiền ghi trên hóa đơn, số còn lại 6.300.000 đồng K chuyển vào tài khoản và N đã rút ra chi hết hỗ trợ tết Nguyên đán năm 2020 cho các giáo viên nhà trường.

4. Bán cho bà Mã Thị Cẩm V, sinh năm 1988, trú tại Tiểu khu 3 thị trấn N P, huyện N S Giáo viên Trường Mầm non N P 01 hóa đơn bán hàng số 0014703

ngày 29/9/2020, người mua hàng Mã Thị Cẩm V; tên đơn vị: Trường Mầm non N P; nội dung: Mua mền máy tính, bóng hình máy chiếu, cụm khay từ máy photo...., tổng số tiền ghi trên hóa đơn 15.000.000 đ (mười năm triệu đồng). Nhận được hóa đơn V hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán, và chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản của K, K giữ lại 1.200.000 đồng bằng 8% số tiền ghi trên hóa đơn, ngày 30/11/2020 K chuyển số 13.800.000 đồng vào số tài khoản 8604215010372 của Mã Thị Cẩm V mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N S, nhận được tiền V thanh toán hết cho chi tiếp khách.

5. Bán cho bà Mã Thị D, sinh năm 1973, trú tại tổ 11A, thị trấn B L, huyện C Đ Kế toán trường THCS và THPT N P 04 số hóa đơn bán hàng, cụ thể:

- Ngày 26/6/2021, Trường THCS và THPT N P mua đồ dùng phục vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19, Mã Thị D được giao nhiệm vụ đi mua hàng hóa, nhưng không có hóa đơn, D liên hệ với Hứa Văn K, mua 03 số hóa đơn bán hàng, gồm:

+ Số 0019216 ghi ngày 16/4/2021; ký tên người mua hàng Tô Văn D, tên đơn vị Trường THCS và THPT N P; nội dung: Dụng cụ phòng chống dịch Covid-19, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 17.300.000 đồng;

+ Số 0080878 ghi ngày 18/11/2021; ký tên người mua hàng Tô Văn D; tên đơn vị Trường THCS và THPT N P; nội dung: Dụng cụ phòng chống dịch Covid-19, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 5.820.000 đồng;

+ Số 0080888 ghi ngày 15/12/2021; ký tên người mua hàng Tô Văn D; tên đơn vị Trường THCS và THPT N P; nội dung: Dụng cụ phòng chống dịch Covid-19, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 12.550.000 đồng.

Sau khi mua được hóa đơn D chuyển Tô Văn D, sinh năm 1981, trú tại Nà Này, thị trấn N P, huyện N S ký tên hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán và chuyển tổng số tiền của 03 hóa đơn là 35.670.000 đ (ba mươi năm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) vào tài khoản của K. Sau khi nhận được tiền K giữ lại số tiền 3.567.000 đồng bằng 10% số tiền ghi trên các hóa đơn, số tiền còn lại 32.103.000 đồng K chuyển vào tài khoản và Mã Thị D đã rút ra chi trả hết cho cửa hàng đã mua hàng hóa.

- Trong năm 2021, Mã Thị D mua 01 hóa đơn để thanh, quyết toán kinh phí khoản cấp phát trang phục dạy môn Giáo dục quốc phòng An ninh D liên hệ với Hứa Văn K thỏa thuận mua hóa đơn với giá bằng 10% tổng số tiền ghi trên hóa đơn, K đồng ý và viết hóa đơn số 0079214 ghi ngày 08/9/2021; người mua hàng Sầm Á Tr, tên đơn vị Trường THCS và THPT N P; nội dung: Thanh toán tiền trang phục thể dục thể thao, tổng số tiền ghi trên hóa đơn 24.460.000 đ (hai mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Nhận được hóa đơn D chuyển cho Sầm Á Tr ký hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán và chuyển 24.460.000 đồng vào tài khoản của K. Sau khi nhận được tiền K giữ lại số tiền 2.460.000 đồng bằng 10% số tiền ghi trên các hóa đơn, số tiền còn lại 22.014.000 đồng K đưa cho D để chuyển cho Tr, Đàm Danh C, Hoàng Thị D là giáo viên thể dục của trường để tự mua sắm trang phục.

6. Bán cho bà Dương K Vân, sinh năm 1988, trú tại thôn N D, thị trấn N P, huyện N S Công chức Văn hóa xã hội UBND xã thị trấn N P 02 hóa đơn bán hàng, cụ thể:

Tháng 6/2022, Dương K Vân, đề xuất UBND thị trấn N P phối hợp với đoàn thanh niên thị trấn N P tổ chức tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thị trấn, được lãnh đạo UBND đồng ý. Sau đó bà V mua bánh, kẹo và đồ dùng học tập tại hàng bán lẻ tặng cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thị trấn, các cửa hàng không viết được hóa đơn nên không thanh, quyết toán được. Nên V liên hệ với Hứa Văn K thỏa thuận mua hóa đơn với giá bằng 10% tổng số tiền ghi trên hóa đơn, K đồng ý và viết 02 hóa đơn bán hàng, gồm:

- Số 0009178 ngày 27/5/2022; người mua hàng Dương K V; tên đơn vị: Ban quản lý chương trình ChiFuld; nội dung: Mua giấy, bút, vở..., số tiền ghi trên hóa đơn 12.000.000 đồng;

- Số 0009187 ngày 12/5/2022; người mua hàng Dương K V; tên đơn vị: Ban quản lý chương trình ChiFuld; nội dung: Mua giấy, bút, vở..., tổng số tiền ghi trên hóa đơn 4.000.000 đồng.

Dương K V hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán và chuyển số tiền của hai hóa đơn là 16.000.000 đồng vào tài khoản của Hứa Văn K. Sau khi nhận được tiền K giữ lại 1.600.000 đồng bằng 10% số tiền ghi trên các hóa đơn, số tiền còn lại 14.400.000 đồng K chuyển vào tài khoản rồi rút tiền chi trả hết cho cửa hàng bánh kẹo và đồ dùng học tập.

Quá trình điều tra đối với Hứa Văn K xác định: từ năm 2018 đến năm 2022 K bán trái phép 15 (mười năm) số hóa đơn đã ghi nội dung của Hộ kinh doanh Hứa Văn K với tổng số tiền là 195.621.000 đồng (*một trăm chín mươi năm triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn đồng*) tiền bán hoá đơn mức 8% đến 10% trên mỗi hóa đơn tương đương với số tiền 18.514.000 đồng (*mười tám triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng*), K nộp số tiền Thuế phát sinh trên hóa đơn hàng tháng bằng 1,5% tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trong đó: 1% Thuế giá trị gia tăng thông thường và 0,5% Thuế thu nhập cá nhân) với Chi cục Thuế khu vực B B - N S – P N tương ứng với số tiền 2.291.865 đ (hai triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi năm đồng). Tổng số tiền K thu lợi bất chính từ việc bán 15 số hóa đơn nêu trên là 16.222.135 đồng (mười sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, một trăm ba mươi năm đồng).

Chi cục Thuế khu vực B B - N S – P N, xác nhận: Hộ kinh doanh Hứa Văn K đăng ký kê khai nộp thuế theo hình thức thuế khoán, người đến kê khai nộp thuế là Hứa Văn K, kê khai nộp thuế đầy đủ, đến thời điểm xác minh ngày 06/10/2022 K không nợ thuế.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSBK – P1 ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Hứa Văn K về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật 203 có nội dung:

“1. Người nào ...,mua bán trái phép hóa đơn,... đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm...”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị hướng xử lý như sau: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hứa Văn K phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Hứa Văn K từ 50 đến 60 triệu đồng.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 16.222.135 đồng (mười sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, một trăm ba mươi năm đồng) là số tiền bị cáo Hứa Văn K thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) bị cáo nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số 0000155 ngày 31/3/2023.

Về vật chứng và án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Hứa Văn K là chủ hộ kinh doanh Hứa Văn K, địa chỉ: Tiểu Khu 2, thị trấn N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn được Phòng Kế hoạch - Tài chính huyện N S cấp đăng ký kinh doanh số 13C8000782, đăng ký lần đầu ngày 04/05/2012, đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh lần thứ Ba ngày 05/01/2021, ngành nghề kinh doanh: Sửa chữa máy tính, máy in, lắp đặt camera chống trộm, đồ mực máy in; Bán lẻ máy vi tính và thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính; Bán lẻ đồ điện gia dụng: Ti vi, tủ lạnh; Bán hàng văn phòng phẩm: Bút mực, giấy. Từ

năm 2018 đến năm 2022 bị cáo K đã bán trái phép 15 (mười năm) số hóa đơn đã ghi nội dung của Hộ kinh doanh Hứa Văn K cho Vũ Lan A, Nông Thị M, Vi Thị N, Mã Thị Cẩm V, Mã Thị D và Dương K V với số tiền cộng các hóa đơn ghi trên hóa đơn được tổng là 195.621.000 đồng (*một trăm chín mươi năm triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn đồng*) tiền bán hoá đơn với mức 8% đến 10% số tiền trên các hóa đơn được cộng vào với nhau tương đương với tổng số tiền 18.514.000 đồng (*mười tám triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng*), bị cáo nộp số tiền Thuế phát sinh trên hóa đơn hàng tháng bằng 1,5% tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trong đó: 1% Thuế giá trị gia tăng thông thường và 0,5% Thuế thu nhập cá nhân) với Chi cục Thuế khu vực B B - N S – P N, tỉnh Bắc Kạn tương ứng với số tiền 2.291.865 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán 15 số hóa đơn là 16.222.135 đồng (mười sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, một trăm ba mươi năm đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ, có hiểu biết, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hứa Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính tiền tệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải có một hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra để nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hứa Văn K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. “*Phạm tội lần đầu và trong trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” “*tự nguyện khắc phục hậu quả đó là bị cáo nộp vào Cục thi hành án dân sự số tiền 16.000.000đ*” - được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Hứa Văn Tiễn là bệnh binh do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện về kinh tế để thi hành án hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Do vậy cần phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước. vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Số tiền 16.222.135 đồng (mười sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, một trăm ba mươi năm đồng) là tiền do phạm tội mà có, cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

+ Tạm giữ số tiền 16.000.000đ theo biên lai thu số 0000155 ngày 31/3/2023 bị cáo nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn - để thi hành án cho bị cáo.

* Lưu vào hồ sơ vụ án bao gồm các tài liệu sau:

- Quyền hóa đơn bán hàng số 001745, mẫu số 02GTTT3/003, ký hiệu 47AB/18P, từ số 0087201 đến số 0087250, năm 2018;

- Quyền số 0000295, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0014701 đến số 0014750, năm 2020;

- Quyền số 0000385, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0019201 đến số 0019250, năm 2020;

- Quyền số 0001585, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0079201 đến số 0079250, năm 2020;

- Quyền số 0001618, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0080851 đến số 0080900, năm 2020;

- Quyền số 0000184, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/21P, từ số 0009151 đến số 0009200, năm 2021;

- Quyền số 001977, mẫu số 02GTTT3/003, ký hiệu 47AA/17P, từ số 0098801 đến số 0098850, năm 2017;

- Quyền số 001781, mẫu số 02GTTT3/003, ký hiệu 47AA/18P, từ số 0089001 đến số 0089050, năm 2018;

- Quyền số 001950, mẫu số 02GTTT3/003, ký hiệu 47AA/18P, từ số 0097451 đến số 0097500, năm 2018;

- Quyền số 0000324, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0016151 đến số 0016200, năm 2020;

- 15 tờ liên 2 hóa đơn bán hàng gồm: số 0098844 ghi ngày 6/12/2018, số 0089023 ghi ngày 25/12/2019, số 0014717 ghi ngày 16/10/2020, số 0016167 ghi ngày 22/01/2021, số 0097469 ghi ngày 12/03/2019, số 0016158 ghi ngày 16/12/2020, số 0016162 ghi ngày 24/12/2020, số 0087226 ghi ngày 03/12/2019, số 0014703 ghi ngày 29/9/2020, số 0079214 ghi ngày 08/9/2021, số 0080878 ghi ngày 18/11/2021, số 0080888 ghi ngày 15/12/2021, số 0019216 ghi ngày 16/4/2021 số 009178 ghi ngày 27/5/2022, số 0009187 ghi ngày 12/5/2022 của Hộ kinh doanh Hứa Văn K.

[6] Trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với Trường Mầm non V T, Trường Tiểu học V T và Trường THCS V T huyện N S, tỉnh Bắc Kạn và cán bộ có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Từ năm 2018 đến 2021, các đơn vị nêu trên có mua hàng hóa tại các cửa hàng tạp hóa trong và ngoài huyện N S phục vụ công tác chuyên môn, do các cửa hàng trên không có hóa đơn bán hàng nên không có chứng từ quyết toán kinh phí nhà nước. Để có tiền chi trả các khoản đã mua sắm, các đơn vị đã mua trái phép 05 hóa đơn của Hộ kinh doanh Hứa Văn K

tương đương bằng số tiền 64.190.000đ (sáu mươi tư triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng). Kết quả điều tra xác định số tiền 64.190.000đ được các đơn vị quyết toán và sử dụng đúng mục đích là chi trả cho các cửa hàng tạp hóa khi mua hàng hóa dịch vụ phục vụ công tác chuyên môn, do đó Cơ quan điều tra không đề nghị thu hồi là đúng quy định. Với hành vi mua trái phép 05 hóa đơn của Vũ Lan A – Kế toán của liên trường: Trường Mầm non V T, Trường Tiểu học V T và Trường THCS V T không đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại Điều 203, Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kiểm điểm theo quy định về cán bộ, viên chức là đúng quy định.

- Đối với Trường Tiểu học C Đ, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn và các cán bộ có liên quan

Quá trình điều tra xác định: Năm 2020 Trường tiểu học C Đ tổ chức đặt cơm Khai giảng và tiếp khách tại các nhà hàng nhưng không có hóa đơn, nên Mã Thị Cẩm V - Kế toán của Trường tiểu học đã mua 02 hóa đơn của Hộ kinh doanh Hứa Văn K để làm chứng từ thanh, quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước số tiền 23.300.000đ (hai mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng) và sử dụng đúng thực tế nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định. Với hành vi mua 02 hóa đơn trái phép của nhà Trường và cá nhân Nông Thị M thuộc Trường Tiểu học C Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại Điều 203, Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đề nghị Trường Tiểu học C Đ xem xét kiểm điểm cán bộ, viên chức có liên quan là đúng quy định.

- Đối với Trường Mầm non L N, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn và các cán bộ có liên quan

Quá trình điều tra xác định: Năm 2020 Trường mầm non L N đã mua 01 hóa đơn với số tiền 7.000.000đ của Hộ kinh doanh Hứa Văn K để làm chứng từ quyết toán khoản tiền mua lịch phục vụ công tác. Số tiền quyết toán được nhà trường sử dụng đúng mục đích nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định. Đối với hành vi mua 01 hóa đơn mua trái phép của Vy Thị N - Văn thư, thủ quỹ nhà trường mầm non L N, N không được hưởng lợi, không đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại Điều 203, Bộ luật hình sự, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, nhưng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kiểm điểm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức là đúng quy định.

- Đối với Trường Mầm non N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn và các cán bộ có liên quan

Quá trình điều tra xác định: Năm 2020 Trường Mầm non N P tổ chức đặt cơm Khai giảng, tiếp khách tại các nhà hàng nhưng không có hóa đơn để thanh toán. Trường Mầm non có mua 01 hóa đơn của Hộ kinh doanh Hứa Văn K để làm chứng từ thanh, quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu đồng), số tiền quyết toán được nhà trường sử dụng để trả các khoản tiếp khách là đúng thực tế, Cơ quan điều tra không đề nghị xử

lý. Với hành vi mua 01 hóa đơn trái phép của Mã Cẩm V giáo viên Trường Mầm non N P không đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại Điều 203, Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đề nghị Trường Mầm non N P xem xét kiểm điểm cán bộ, viên chức có liên quan là đúng quy định.

- Đối với Trường THCS và THPT N P, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn và các cán bộ có liên quan

Quá trình điều tra xác định: Năm 2021 Trường THCS và THPT N P mua hàng hóa phục vụ công tác chống dịch Covid 19 tại các cửa hàng tạp hóa trong và ngoài huyện N S nhưng không có hóa đơn, nên không có chứng từ để thanh toán tiền ngân sách nhà nước. Để có chứng từ quyết toán kinh phí các khoản đã mua sắm nêu trên, Trường THCS và THPT N P đã mua trái phép 04 hóa đơn của Hộ kinh doanh Hứa Văn K, tổng số tiền quyết toán là 54.117.000đ (năm mươi tư triệu, một trăm mười bảy nghìn đồng). Kết quả điều tra xác định toàn bộ số tiền 54.117.000đ được nhà trường sử dụng đúng mục đích chi trả tiền mua hàng hóa dịch vụ phục vụ công tác chống dịch. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đúng quy định.

Đối với hành vi mua 04 hóa đơn mua trái phép của cá nhân Mã Thị D - Kế toán trường THCS và THPT N P không đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại Điều 203, Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kiểm điểm cán bộ, viên chức có liên quan là đúng quy định.

- Đối với Dương K Vân - Công chức Văn hóa xã hội UBND xã thị trấn N P, huyện N S. Quá trình điều tra xác định: Năm 2022, UBND thị trấn N P phối hợp với đoàn thanh niên thị trấn N P tổ chức tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thị trấn, Dương K Vân có mua hàng hóa là bánh kẹo, bộ đồ dùng học tập tại các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện nhưng không có hóa đơn. Vân đã mua 02 hóa đơn với Hứa Văn K, tổng số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Sau khi quyết toán Vân đã sử dụng đúng mục đích chi trả các khoản đã mua hàng hóa, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định. Hành vi mua 02 hóa đơn mua trái phép của Dương K Vân không đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại Điều 203, Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kiểm điểm cán bộ, viên chức có liên quan là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn K phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền bị cáo Hứa Văn K 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Buộc bị cáo K nộp lại số tiền 16.222.135 đồng (mười sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, một trăm ba mươi năm đồng) để sung quỹ Nhà Nước.

+ Tạm giữ số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0000155 ngày 31/3/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo K.

Lưu vào hồ sơ vụ án các vật chứng bao gồm:

- Quyền hóa đơn bán hàng số 001745, mẫu số 02GTTT3/003, ký hiệu 47AB/18P, từ số 0087201 đến số 0087250, năm 2018;
- Quyền số 0000295, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0014701 đến số 0014750, năm 2020;
- Quyền số 0000385, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0019201 đến số 0019250, năm 2020;
- Quyền số 0001585, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0079201 đến số 0079250, năm 2020;
- Quyền số 0001618, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0080851 đến số 0080900, năm 2020;
- Quyền số 0000184, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/21P, từ số 0009151 đến số 0009200, năm 2021;
- Quyền số 001977, mẫu số 02GTTT3/003, ký hiệu 47AA/17P, từ số 0098801 đến số 0098850, năm 2017;
- Quyền số 001781, mẫu số 02GTTT3/003, ký hiệu 47AA/18P, từ số 0089001 đến số 0089050, năm 2018;
- Quyền số 001950, mẫu số 02GTTT3/003, ký hiệu 47AA/18P, từ số 0097451 đến số 0097500, năm 2018;
- Quyền số 0000324, mẫu số 02GTTT3/004, ký hiệu 47AA/20P, từ số 0016151 đến số 0016200, năm 2020;
- 15 tờ liên 2 hóa đơn bán hàng gồm: số 0098844 ghi ngày 6/12/2018, số 0089023 ghi ngày 25/12/2019, số 0014717 ghi ngày 16/10/2020, số 0016167 ghi ngày 22/01/2021, số 0097469 ghi ngày 12/03/2019, số 0016158 ghi ngày 16/12/2020, số 0016162 ghi ngày 24/12/2020, số 0087226 ghi ngày 03/12/2019, số 0014703 ghi ngày 29/9/2020, số 0079214 ghi ngày 08/9/2021, số 0080878 ghi ngày 18/11/2021, số 0080888 ghi ngày 15/12/2021, số 0019216 ghi ngày 16/4/2021 số 009178 ghi ngày 27/5/2022, số 0009187 ghi ngày 12/5/2022 của Hộ kinh doanh Hứa Văn K.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận hồ sơ vụ án này, giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hứa Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Cảnh sát kinh tế - CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Đình Hưng